

Quy chế đánh giá và chứng nhận DQS

1. Audit and Certification Services

1.1 Scope and Applicability

These DQS Audit and Certification Regulations (“Regulations”) apply to all offers and/or services and all resulting contractual relationship(s) between DQS Holding GmbH, any affiliated companies or any of their agents (each “DQS”, together “DQS Group”) and any organization/person (“Client”) applying for or receiving audit and certification services.

A current list of all members of the DQS Group is available at <https://dqsglobal.com/intl/>.

These Regulations cover all kinds of System Certification in accordance with international or national standards, including private standards, Product Certification in accordance with EU Directives or national legislation, Product and Service Certification in accordance with non-regulated normative documents, specifications, requirements or technical rules.

These regulations apply throughout all stages of the certification or audit process, including but not limited to service offers and quotations, contracts, purchase and/or work orders, schedules and addendums agreed to between DQS and Client, unless it is otherwise explicitly agreed in writing or so prescribed by statutory instruments.

These Audit and Certification Regulations become effective with immediate effect after their publication and remain valid until a new version is issued and published.

The current version of these regulations is available in English language at <https://dqsglobal.com/intl/about/accreditation-and-notification/dqs-group-auditing-and-certification-rules> or upon request from every DQS office. Should any discrepancy occur between a translated version and the English version of the document, the English version shall take precedence.

Where a Certificate is issued to the Client, DQS will provide the services using reasonable care and skill and in accordance with the Codes of Practice then in force of the relevant DQS Certification Body. A copy of such Codes of Practice, and any amendments to it as may be issued from time to time, will be made available by the DQS Certification Body to the Client upon commencement of the Services.

1. Dịch vụ Đánh giá và Chứng nhận

1.1 Phạm vi và khả năng áp dụng

Các Quy định Kiểm tra và Chứng nhận DQS này (“Quy định”) áp dụng cho tất cả các ưu đãi và / hoặc dịch vụ và tất cả (các) mối quan hệ hợp đồng kết quả giữa DQS Holding GmbH, bất kỳ công ty liên kết nào hoặc bất kỳ đại lý nào của họ (mỗi “DQS”, cùng “Tập đoàn DQS”) Và bất kỳ tổ chức / cá nhân nào (“ Khách hàng ”) đăng ký hoặc nhận các dịch vụ đánh giá và chứng nhận.

Danh sách hiện tại của tất cả các thành viên của Nhóm DQS có tại <https://dqsglobal.com/intl/>

Các Quy định này bao gồm tất cả các loại Chứng nhận Hệ thống phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế hoặc quốc gia, bao gồm các tiêu chuẩn riêng, Chứng nhận Sản phẩm theo Chỉ thị của EU hoặc luật pháp quốc gia, Chứng nhận Sản phẩm và Dịch vụ theo các tài liệu quy chuẩn, thông số kỹ thuật, yêu cầu hoặc quy tắc kỹ thuật không được quy định.

Các quy định này áp dụng xuyên suốt tất cả các giai đoạn của quy trình chứng nhận hoặc đánh giá, bao gồm nhưng không giới hạn đối với các đề nghị và báo giá dịch vụ, hợp đồng, đơn đặt hàng mua và / hoặc công việc, lịch trình và phụ lục được đồng ý giữa DQS và Khách hàng, trừ khi có thỏa thuận rõ ràng bằng văn bản hoặc được quy định bởi các công cụ luật định.

Các Quy định Đánh giá và Chứng nhận này có hiệu lực ngay sau khi được công bố và vẫn có giá trị cho đến khi một phiên bản mới được ban hành và xuất bản.

Phiên bản hiện tại của các quy định này có sẵn bằng tiếng Anh tại <https://dqsglobal.com/intl/about/accreditation-and-notification/dqs-group-auditing-and-certification-rules> hoặc theo yêu cầu từ mọi văn phòng DQS. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào xảy ra giữa phiên bản đã dịch và phiên bản tiếng Anh của tài liệu, thì phiên bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên.

Khi Chứng chỉ được cấp cho Khách hàng, DQS sẽ cung cấp các dịch vụ bằng cách sử dụng sự cẩn thận và kỹ năng hợp lý và phù hợp với Quy tắc Thực hành có hiệu lực của Tổ chức Chứng nhận DQS liên quan. Bản sao của Quy tắc thực hành đó và bất kỳ sửa đổi nào đối với quy tắc đó có thể được ban hành theo thời gian, sẽ được Tổ chức chứng nhận DQS cung cấp cho Khách hàng khi bắt đầu sử dụng Dịch vụ.

1.2 Definition of terms

- “Client” stands for customers and any organization/person that inquires about or receives any DQS audit or certification service, including their representatives, who act on their behalf.
- “DQS” stands for any group member of the international DQS Group, including its subsidiaries, affiliated companies and partners or any of their agents, who offer and/or deliver in their own name or in behalf of another DQS Certification Body audit and certification services to Clients.
- “DQS Certification Body” means any DQS entity having the accreditation or authorization to issue the respective certificates.
- “Codes of Practice” means those codes of practice issued by a DQS Certification Body for the relevant certification program.
- “Accreditation body” means any organization (whether public or private) having the authorization to appoint and supervise Certification Bodies
- “Audits” stands for any systematic DQS activity for obtaining objective evidence and evaluating it objectively to determine the extent to which defined criteria are fulfilled; it may be also referred as “assessment”.
- “Auditors” stands for assessors, auditors and experts, who are assigned to an audit and certification process on behalf of the DQS group.

1.2 Định nghĩa thuật ngữ

- “Khách hàng” là viết tắt của khách hàng và bất kỳ tổ chức / cá nhân nào yêu cầu hoặc nhận bất kỳ dịch vụ đánh giá hoặc chứng nhận nào của DQS, bao gồm cả đại diện của họ, người đại diện cho họ.
- “DQS” là viết tắt của bất kỳ thành viên nhóm nào của Tập đoàn DQS quốc tế, bao gồm các công ty con, công ty liên kết và đối tác hoặc bất kỳ đại lý nào của họ, những người cung cấp và / hoặc cung cấp dưới danh nghĩa của họ hoặc thay mặt cho một cuộc đánh giá và chứng nhận của Tổ chức chứng nhận DQS khác dịch vụ cho Khách hàng.
- “Tổ chức chứng nhận DQS” có nghĩa là bất kỳ tổ chức DQS nào có sự công nhận hoặc ủy quyền cấp các chứng chỉ tương ứng.
- “Quy tắc Thực hành” có nghĩa là những quy tắc thực hành do Tổ chức Chứng nhận DQS cấp cho chương trình chứng nhận liên quan.
- “Cơ quan công nhận” có nghĩa là bất kỳ tổ chức nào (dù là nhà nước hay tư nhân) có quyền chỉ định và giám sát Tổ chức chứng nhận
- “Đánh giá” là viết tắt của bất kỳ hoạt động DQS có hệ thống nào nhằm thu thập bằng chứng khách quan và đánh giá nó một cách khách quan để xác định mức độ đáp ứng các tiêu chí đã xác định; nó cũng có thể được gọi là “đánh giá”.
- “Người đánh giá” là viết tắt của người đánh giá, người đánh giá và chuyên gia, những người được chỉ định tham gia quá trình đánh giá và chứng nhận thay mặt cho nhóm DQS.

1.3 Audit and Certification Services

The auditing and certification of a management system, a process or of a product by an independent, competent third party, such as DQS, generates valuable benefits for the Client. A DQS certificate will serve as evidence for a suitable and effective management system, a process or compliant product with the capability to continuously meet customer expectations as well as regulatory and statutory requirements.

During an audit, qualified and experienced auditors review the management system and its processes or products for ongoing suitability and effectiveness in light of changing markets and environment. By identifying improvement potential, auditors enhance the organization’s ability to meet established goals and objectives, thus enhancing sustainable success for the Client. With a DQS certificate, customers may place confidence on the Client and the certified management system, process or product, which has been assessed and certified to recognized standards and specifications.

1.3 Dịch vụ Đánh giá và Chứng nhận

Việc đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý, quy trình hoặc sản phẩm bởi bên thứ ba độc lập, có thẩm quyền, chẳng hạn như DQS, sẽ tạo ra những lợi ích có giá trị cho Khách hàng. Chứng chỉ DQS sẽ là bằng chứng cho một hệ thống quản lý phù hợp và hiệu quả, một quy trình hoặc sản phẩm tuân thủ với khả năng liên tục đáp ứng kỳ vọng của khách hàng cũng như các yêu cầu pháp lý và luật định.

Trong quá trình đánh giá, các đánh giá viên có đủ năng lực và kinh nghiệm sẽ xem xét hệ thống quản lý và các quá trình hoặc sản phẩm của nó để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả liên tục trong điều kiện thị trường và môi trường thay đổi. Bằng cách xác định tiềm năng cải tiến, đánh giá viên nâng cao khả năng của tổ chức để đáp ứng các mục tiêu và mục tiêu đã thiết lập, do đó nâng cao thành công bền vững cho Khách hàng. Với chứng chỉ DQS, khách hàng có thể đặt niềm tin vào Khách hàng và hệ thống quản lý, quy trình hoặc sản phẩm được chứng nhận, đã được đánh giá và chứng nhận theo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật được công nhận.

1.4 The Contract and Commercial Terms

These DQS Audit and Certification Regulations, and, as applicable, the application, the quotation, its acceptance, the Codes of Practice, the conditions of DQS Certification Marks and local business conditions or commercial terms constitute the entire agreement (the “Contract”) between the Client and DQS with respect to the subject matter hereof.

Local business conditions or commercial terms may include clauses on legal representation, jurisdiction, liability, tax, terms of payment and others, considering local legal requirements. The contract may be also constituted by individual agreements between DQS and the Client, containing always these DQS Audit and Certification Regulations as an integral part of it through direct inclusion or reference.

Save as otherwise provided no variation to the contract shall be valid unless it is in writing.

1.4 Hợp đồng và các điều khoản thương mại

Các Quy định về Kiểm tra và Chứng nhận DQS này, và nếu có, việc áp dụng, báo giá, chấp nhận, Quy tắc Thực hành, các điều kiện của Dấu chứng nhận DQS và các điều kiện kinh doanh địa phương hoặc các điều khoản thương mại cấu thành toàn bộ thỏa thuận (“Hợp đồng”) giữa Khách hàng và DQS liên quan đến chủ đề của hợp đồng này.

Điều kiện kinh doanh địa phương hoặc điều khoản thương mại có thể bao gồm các điều khoản về đại diện pháp lý, quyền tài phán, trách nhiệm pháp lý, thuế, điều khoản thanh toán và các điều khoản khác, xem xét các yêu cầu pháp lý của địa phương. Hợp đồng cũng có thể được cấu thành bởi các thỏa thuận cá nhân giữa DQS và Khách hàng, luôn chứa các Quy định về Chứng nhận và Đánh giá DQS này như một phần không thể tách rời của hợp đồng thông qua việc đưa vào hoặc tham chiếu trực tiếp.

Lưu theo cách khác với điều kiện không có sự thay đổi nào đối với hợp đồng sẽ có hiệu lực trừ khi nó được lập thành văn bản.

1.5 Contractual relationship to the DQS Certification Body

Whenever a DQS office provides a service under authorization or accreditation of another DQS Certification Body, it acts as an agent in name and in behalf on that entity. The offer/quotation identifies the respective DQS Certification Body and its acceptance and signature of the local contract constitutes a legally binding certification contract between Client and the DQS Certification Body. Although the agent is authorized to charge/invoice the Client for the service provision and certification, the responsibility for the certification activities and the operational control under a specific accreditation remains always with the DQS Certification Body which is responsible for, and retains authority for, its decisions relating to certification, including the granting, refusing, maintaining of certification, expanding or reducing the scope of certification, renewing, suspending or restoring following suspension, or withdrawing of certification.

1.5 Mối quan hệ hợp đồng với Tổ chức chứng nhận DQS

Bất cứ khi nào văn phòng DQS cung cấp dịch vụ dưới sự ủy quyền hoặc công nhận của Tổ chức chứng nhận DQS khác, văn phòng đó sẽ hoạt động như một đại lý nhân danh và nhân danh thực thể đó. Đề nghị / báo giá xác định Tổ chức chứng nhận DQS tương ứng và việc chấp nhận và ký hợp đồng địa phương của tổ chức này tạo thành hợp đồng chứng nhận ràng buộc về mặt pháp lý giữa Khách hàng và Tổ chức chứng nhận DQS. Mặc dù đại lý được ủy quyền tính phí / xuất hóa đơn cho Khách hàng đối với việc cung cấp và chứng nhận dịch vụ, nhưng trách nhiệm đối với các hoạt động chứng nhận và kiểm soát hoạt động dưới một sự công nhận cụ thể vẫn luôn thuộc về Tổ chức chứng nhận DQS chịu trách nhiệm và duy trì quyền hạn đối với các quyết định liên quan đến chứng nhận, bao gồm việc cấp, từ chối, duy trì chứng nhận, mở rộng hoặc giảm phạm vi chứng nhận, gia hạn, đình chỉ hoặc khôi phục sau khi đình chỉ hoặc thu hồi chứng nhận.

2. The Certification Process

DQS assesses the Client’s management system, processes, products or parts thereof, with the goal of determining its conformity with agreed and acknowledged requirements, such as international, national or sector-specific standards or specifications. The respective certification process may involve one or more steps, usually ending with an audit report, which documents the audit results. In the case of certification services, the respective DQS Certification Body will issue a customer-specific certificate, confirming conformity to the respective requirements, when the fulfillment of all applicable requirements has been evident.

If nonconformities with requirements of the respective standard or specification have been identified during an audit, corrective action shall be planned and carried out by Client within a specified time frame. Certificates will only be issued after the effective deployment of suitable corrective action has been demonstrated. The scope and duration of validity shall be stated on the certificate.

Most audit findings are based on a sampling process, targeted towards reliable evidence for effective implementation and compliance of the management system, process or product. Further business aspects may exist, positive or negative, which have not been reviewed by the audit team. It is the sole organization’s responsibility to investigate

and evaluate the potential impact and scope of findings, thus continuously ensuring full compliance to the applied standard(s). In cases of non-compliance, DQS is not liable.

DQS is independent, neutral and objective in its audits and certifications. Audits are normally performed at Client's place of operations (on-site) but may be partially conducted, substituted or complemented by remote auditing activities (off-site). The type, extent and time schedule of the procedure are subject to separate agreement by the parties. DQS strives to minimize any disturbances of the business process while conducting the audit on Client's premises.

2. Quy trình chứng nhận

DQS đánh giá hệ thống quản lý của Khách hàng, các quy trình, sản phẩm hoặc các bộ phận của hệ thống đó, với mục tiêu xác định sự phù hợp của hệ thống đó với các yêu cầu đã được thỏa thuận và thừa nhận, chẳng hạn như các tiêu chuẩn hoặc thông số kỹ thuật quốc tế, quốc gia hoặc theo ngành cụ thể. Quy trình chứng nhận tương ứng có thể bao gồm một hoặc nhiều bước, thường kết thúc bằng một báo cáo đánh giá, ghi lại kết quả đánh giá. Trong trường hợp dịch vụ chứng nhận, Tổ chức chứng nhận DQS tương ứng sẽ cấp chứng chỉ dành riêng cho khách hàng, xác nhận sự phù hợp với các yêu cầu tương ứng, khi việc đáp ứng tất cả các yêu cầu áp dụng đã được chứng minh.

Nếu sự không phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn hoặc đặc điểm kỹ thuật tương ứng đã được xác định trong quá trình đánh giá, hành động khắc phục sẽ được Khách hàng lập kế hoạch và thực hiện trong một khung thời gian cụ thể. Chứng chỉ sẽ chỉ được cấp sau khi đã chứng minh được việc triển khai hiệu quả hành động khắc phục phù hợp. Phạm vi và thời hạn hiệu lực sẽ được ghi trên giấy chứng nhận.

The Certification Process will generally include the following steps:

- 2.1** The process starts with the Client's needs and expectations. DQS wants to learn about the Client's organization, its management system, size and types of operation. Together both parties will define objectives for the audit and/or certification, including applicable standards and specifications.
- 2.2** DQS will provide a detailed offer for audit and certification services, tailored to individual Client needs, based on the information provided initially. A written contract will specify all relevant deliverables as well as applicable audit and certification criteria.
- 2.3** Stage 1 audit: The certification procedure itself begins with review and evaluation of system documentation, goals, results of management review and internal audits. During this process, it will be determined whether the Client's management system is sufficiently developed and ready for certification. The auditor will explain findings and coordinate any required activities to prepare for the Stage 2 audit. The Stage 1 audit is usually not applicable for the certification of processes and products.



- 2.4** Stage 2 audit: The assigned audit team will audit the Client's management system, processes or products at the place of production or service delivery and/or by use of remote auditing techniques. Applying defined management system standards and specifications, the audit team will evaluate the effectiveness of all functional areas as well as all management system processes, based upon observations, inspections, interviews, review of pertinent records, and other audit techniques. The audit result, including a recommendation about the certification and all findings will be presented to the Client during the closing meeting and included in a written report. Required action plans will be agreed upon as necessary.
- 2.5** System Evaluation: The certification function of the respective DQS Certification Body will evaluate the audit process and its results, and decide independently about issuance of the certificate, based on objective evidence. Any recommendation given by the audit team and documented in the report is not binding for the DQS Certification Body and the decision to issue a Certificate is at the sole discretion of the DQS Certification Body. The Client receives the audit report, documenting the audit results and, when all applicable requirements are fulfilled, the Client also receives the certificate.
- 2.6** Surveillance audits: Either semi-annually or at least once per year, there will be an audit of the critical components of the management system. Improvement potential will be identified, with a focus on continual improvement and sustained effectiveness. For product certification, a surveillance audit is usually replaced by an annual re-audit.
- 2.7** Re-Audit: A certificate is valid for a limited period of time, mostly for a maximum of three years. At the end of this cycle, a re-audit will be carried out to ensure the ongoing fulfillment of all applicable requirements. Subject to this fulfillment, a new certificate will be issued.

For sector specific standards or process and product certification, the described certification process may differ.

Quy trình Chứng nhận thường sẽ bao gồm các bước sau:

- 2.1** Quá trình bắt đầu với nhu cầu và mong đợi của Khách hàng. DQS muốn tìm hiểu về tổ chức của Khách hàng, hệ thống quản lý, quy mô và các loại hình hoạt động của nó. Cả hai bên cùng nhau sẽ xác định các mục tiêu cho cuộc đánh giá và / hoặc chứng nhận, bao gồm các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật hiện hành.

- 2.2** DQS sẽ cung cấp một đề nghị chi tiết cho các dịch vụ đánh giá và chứng nhận, phù hợp với nhu cầu của từng Khách hàng, dựa trên thông tin được cung cấp ban đầu. Một hợp đồng bằng văn bản sẽ nêu rõ tất cả các sản phẩm có liên quan cũng như các tiêu chí đánh giá và chứng nhận hiện hành.
- 2.3** Đánh giá giai đoạn 1: Bản thân thủ tục chứng nhận bắt đầu với việc xem xét và đánh giá tài liệu hệ thống, các mục tiêu, kết quả xem xét của lãnh đạo và đánh giá nội bộ. Trong quá trình này, nó sẽ được xác định xem liệu hệ thống quản lý của Khách hàng có được phát triển đầy đủ và sẵn sàng để được chứng nhận hay không. Đánh giá viên sẽ giải thích các phát hiện và điều phối mọi hoạt động cần thiết để chuẩn bị cho cuộc đánh giá Giai đoạn 2. Đánh giá Giai đoạn 1 thường không áp dụng cho việc chứng nhận các quá trình và sản phẩm.
- 2.4** Đánh giá giai đoạn 2: Nhóm đánh giá được chỉ định sẽ đánh giá hệ thống quản lý, các quá trình hoặc sản phẩm của Khách hàng tại nơi sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ và / hoặc bằng cách sử dụng các kỹ thuật đánh giá từ xa. Áp dụng các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của hệ thống quản lý đã xác định, nhóm đánh giá sẽ đánh giá hiệu quả của tất cả các lĩnh vực chức năng cũng như tất cả các quy trình của hệ thống quản lý, dựa trên các quan sát, kiểm tra, phỏng vấn, xem xét các hồ sơ thích hợp và các kỹ thuật đánh giá khác. Kết quả đánh giá, bao gồm khuyến nghị về chứng nhận và tất cả các phát hiện sẽ được trình bày cho Khách hàng trong cuộc họp kết thúc và được đưa vào một báo cáo bằng văn bản. Các kế hoạch hành động bắt buộc sẽ được thống nhất khi cần thiết.
- 2.5** Đánh giá hệ thống: Chức năng chứng nhận của Tổ chức chứng nhận DQS tương ứng sẽ đánh giá quá trình đánh giá và kết quả của nó, và quyết định một cách độc lập về việc cấp chứng chỉ, dựa trên bằng chứng khách quan. Bất kỳ khuyến nghị nào do nhóm đánh giá đưa ra và được ghi lại trong báo cáo đều không có giá trị ràng buộc đối với Tổ chức chứng nhận DQS và quyết định cấp Giấy chứng nhận là do Tổ chức chứng nhận DQS quyết định. Khách hàng nhận được báo cáo đánh giá, ghi lại kết quả đánh giá và khi tất cả các yêu cầu hiện hành được đáp ứng, Khách hàng cũng nhận được chứng chỉ.
- 2.6** Đánh giá giám sát: Định kỳ nửa năm hoặc ít nhất một lần mỗi năm, sẽ có một cuộc đánh giá các thành phần quan trọng của hệ thống quản lý. Tiềm năng cải tiến sẽ được xác định, tập trung vào cải tiến liên tục và hiệu quả bền vững. Đối với chứng nhận sản phẩm, đánh giá giám sát thường được thay thế bằng đánh giá lại hàng năm.
- 2.7** Tái đánh giá/ Đánh giá lại: Chứng chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian giới hạn, chủ yếu là tối đa là ba năm. Vào cuối chu kỳ này, việc đánh giá lại sẽ được thực hiện để đảm bảo việc đáp ứng liên tục tất cả các yêu cầu hiện hành. Tùy thuộc vào sự hoàn thành này, một chứng chỉ mới sẽ được cấp.
- Đối với các tiêu chuẩn hoặc quy trình và chứng nhận sản phẩm cụ thể của ngành, quy trình chứng nhận được mô tả có thể khác nhau.

3. Rights and Obligations of Client **Quyền và Nghĩa vụ của Khách hàng**

3.1. Maintaining the Management System / conformity of processes and products

In order to obtain and maintain a certificate, the Client shall implement and maintain a documented management system which fulfils the requirements of the selected standard or specification. In case of process / product certification, Client is responsible for assuring ongoing conformity. The Client shall provide evidence of conformity and effectiveness of the assessed management system, processes or products, readily available for audit by the assigned audit team. The Client shall undertake all necessary actions to ensure that the management system and/or product is maintained in a conforming and effective manner at all times.

The Client will be notified of any changes to the certification program or new or revised requirements that affect the Client. In case the certification applies to ongoing production, the Client shall ensure that the certified product continues to fulfill the system or product requirements. DQS shall verify the implementation of changes by the Client and initiate required measures in the certification process.

3.1. Duy trì Hệ thống quản lý / sự phù hợp của các quá trình và sản phẩm

Để có được và duy trì chứng chỉ, Khách hàng phải thực hiện và duy trì một hệ thống quản lý được lập thành văn bản đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn hoặc đặc điểm kỹ thuật đã chọn. Trong trường hợp chứng nhận quy trình / sản phẩm, Khách hàng có trách nhiệm đảm bảo sự phù hợp liên tục. Khách hàng phải cung cấp bằng chứng về sự phù hợp và hiệu quả của hệ thống quản lý, các quá trình hoặc sản phẩm đã được đánh giá, sẵn sàng để nhóm đánh giá được chỉ định đánh giá. Khách hàng phải thực hiện tất cả các hành động cần thiết để đảm bảo rằng hệ thống quản lý và / hoặc sản phẩm luôn được duy trì một cách phù hợp và hiệu quả.

Khách hàng sẽ được thông báo về bất kỳ thay đổi nào đối với chương trình chứng nhận hoặc các yêu cầu mới hoặc sửa đổi có ảnh hưởng đến Khách hàng. Trong trường hợp chứng nhận áp dụng cho quá trình sản xuất đang diễn ra, Khách hàng phải đảm bảo rằng sản phẩm được chứng nhận tiếp tục đáp ứng các yêu cầu của hệ thống hoặc sản phẩm. DQS sẽ xác minh việc thực hiện các thay đổi của Khách hàng và bắt đầu các biện pháp cần thiết trong quá trình chứng nhận.

3.2. Access to Information

The Client makes all necessary arrangement for ensuring that DQS has access to all necessary information (documentation and records), personnel and the required facilities (relevant equipment, location(s), areas) to perform the audit and evaluation tasks, including the investigation of complaints. In case of product certification, that includes access to relevant subcontractors. DQS may delegate the performance of all or part of the services to an agent or a subcontractor and Client authorizes DQS to disclose all information necessary for such performance to the agent or subcontractor. The Client commits all nominated representatives and employees to grant access to and provide the audit team with accurate and complete information and objective evidence in a timely manner concerning all processes which may be significant to the audit and the evaluation. Client agrees that verified objective evidence is collected and/or recorded and attached to the audit documentation. Within the scope of certified management systems, processes and/or products, all records relating to complaints and their corrective actions shall be presented to DQS upon request.

3.2. Truy cập thông tin

Khách hàng cần thực hiện mọi sắp xếp cần thiết để đảm bảo rằng DQS có quyền truy cập vào tất cả các thông tin cần thiết (tài liệu và hồ sơ), nhân sự và các cơ sở vật chất cần thiết (thiết bị liên quan, (các) địa điểm, khu vực) để thực hiện các nhiệm vụ đánh giá và kiểm định được giao, bao gồm cả việc điều tra về các khiếu nại. Đối với các chứng nhận về sản phẩm, sẽ bao gồm quyền được truy cập vào các nhà thầu phụ có liên quan. DQS có thể ủy quyền việc thực hiện tất cả hoặc một phần dịch vụ cho đại lý hoặc nhà thầu phụ và Khách hàng ủy quyền cho DQS tiết lộ tất cả thông tin cần thiết cho việc thực hiện đó cho đại lý hoặc nhà thầu phụ. Khách hàng cam kết tất cả các đại diện và nhân viên được chỉ định sẽ cấp quyền truy cập và cung cấp cho nhóm đánh giá thông tin chính xác, đầy đủ và bằng chứng khách quan một cách kịp thời liên quan đến tất cả các quá trình có thể quan trọng đối với cuộc đánh giá và kiểm định. Khách hàng đồng ý rằng các bằng chứng khách quan đã được xác minh sẽ được thu thập và/hoặc ghi lại và đính kèm với tài liệu đánh giá. Trong phạm vi của các hệ thống quản lý, quy trình và / hoặc sản phẩm được chứng nhận, tất cả các hồ sơ liên quan đến các khiếu nại và các hành động khắc phục của họ sẽ được trình bày cho DQS khi có yêu cầu.

3.3. Notification of Changes and Special Incidents

The Client is obliged to inform DQS immediately of any changes, which may influence the certified management system, processes or the certified products. This applies in particular to the purchase/sale of all or a portion of the company, any change in ownership, major changes in operations, fundamental alterations in processes, incidents such as a serious accident or a serious breach of regulation/legal obligation necessitating the involvement of the competent regulatory authority, or the filing for bankruptcy or composition proceedings. In any of these cases, DQS will consult with Client and determine how the certificate may be maintained.

The Client is obliged to immediately notify DQS in case of a product recall. The individual certification standards and their regulations use different time frames in terms of meeting this deadline. These specifications can be found in the respective standards and their applicable regulations.

3.3. Thông báo về các thay đổi và sự cố đặc biệt

Khách hàng có nghĩa vụ thông báo cho DQS ngay lập tức về bất kỳ thay đổi nào có thể ảnh hưởng đến hệ thống quản lý được chứng nhận, các quy trình hoặc các sản phẩm được chứng nhận. Điều này đặc biệt áp dụng cho việc mua / bán toàn bộ hoặc một phần công ty, bất kỳ thay đổi nào về quyền sở hữu, thay đổi lớn trong hoạt động, thay đổi cơ bản trong quy trình, các sự cố như tai nạn nghiêm trọng hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định / nghĩa vụ pháp lý yêu cầu sự tham gia của cơ quan quản lý có thẩm quyền, hoặc việc nộp đơn phá sản hoặc thủ tục thành phần. Trong bất kỳ trường hợp nào trong số này, DQS sẽ tham khảo ý kiến của Khách hàng và xác định cách duy trì chứng chỉ.

Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay cho DQS trong trường hợp thu hồi sản phẩm. Các tiêu chuẩn chứng nhận riêng lẻ và các quy định của họ sử dụng các khung thời gian khác nhau để đáp ứng thời hạn này. Các thông số kỹ thuật này có thể được tìm thấy trong các tiêu chuẩn tương ứng và các quy định hiện hành của chúng.

3.4. Independence of the Audit

Client is obliged to avoid anything that might compromise the independence of the employees and auditors of DQS. This applies in particular to offers of consultancy, offers of employment, both salaried and sub-contracted, to separate agreements about fees or other monetary rewards.

3.4. Tính độc lập của Đánh giá

Khách hàng có nghĩa vụ tránh bất kỳ điều gì có thể ảnh hưởng đến tính độc lập của các nhân viên và đánh giá viên của DQS. Điều này đặc biệt áp dụng cho các đề nghị tư vấn, đề nghị tuyển dụng, cả làm công ăn lương và ký hợp đồng phụ, cho các thỏa thuận riêng biệt về phí hoặc các phần thưởng bằng tiền khác.

3.5 Right to reject Auditor

Prior to confirmation of the audit date, the Client is entitled to review and reject the auditor(s) assigned by DQS with proper justification. In justified cases, e.g. in case of a threat to impartiality, and if applicable accreditation rules allow, DQS will assign a replacement for the rejected auditor.

3.5 Quyền từ chối đánh giá viên

Trước khi xác nhận ngày đánh giá, Khách hàng có quyền xem xét và từ chối (các) đánh giá viên do DQS chỉ định với lý do chính đáng. Trong các trường hợp hợp lý, ví dụ: trong trường hợp có mối đe dọa đến tính công bằng và nếu các quy tắc công nhận hiện hành cho phép, DQS sẽ chỉ định người thay thế đánh giá viên bị từ chối.

3.6. Confidentiality and Information Security

The documents provided to the Client by DQS, including the Marks and the DQS certification symbol, are protected by copyright. Client specifically acknowledges that all documents which are provided or made available by DQS for examination remain the property of DQS, and that they may be used only for the internal needs of Client and not made available to third parties or be used for purposes other than those agreed upon herein or in writing. Client is obliged to maintain strict confidentiality about any information revealed within the terms of this Agreement as well as of all knowledge of matters relating to DQS, its employees and auditors. This obligation also applies after termination of the contract. Client similarly accepts this obligation on behalf of any vicarious agents and auxiliary persons. Client is permitted to forward the audit report in its entirety. The forwarding of extracts is not permitted.

3.6 Bảo mật và an toàn thông tin

Các tài liệu do DQS cung cấp cho Khách hàng, bao gồm Dấu và biểu tượng chứng nhận DQS, được bảo vệ bản quyền. Khách hàng xác nhận cụ thể rằng tất cả các tài liệu do DQS cung cấp hoặc có sẵn để kiểm tra vẫn là tài sản của DQS và chúng chỉ có thể được sử dụng cho các nhu cầu nội bộ của Khách hàng và không được cung cấp cho bên thứ ba hoặc được sử dụng cho các mục đích khác đã đồng ý ở đây hoặc bằng văn bản. Khách hàng có nghĩa vụ duy trì tính bảo mật nghiêm ngặt về bất kỳ thông tin nào được tiết lộ trong các điều khoản của Thỏa thuận này cũng như mọi kiến thức về các vấn đề liên quan đến DQS, nhân viên và đánh giá viên của DQS. Nghĩa vụ này cũng được áp dụng sau khi chấm dứt hợp đồng. Tương tự, khách hàng chấp nhận nghĩa vụ này thay mặt cho bất kỳ đại lý gián tiếp và người phụ trợ nào. Khách hàng được phép chuyển toàn bộ báo cáo đánh giá. Việc chuyển tiếp các phần trích xuất không được phép.

3.7 Right to use Certification and Marks

With a valid DQS certification, the Client is entitled to use the certificate, the respective certification marks and in some cases, the accreditation marks for promotion purposes according to related rules published at the [DQS website](#).

Authorized use of copyrighted DQS Certified Management System Mark®, the UL Registered Firm Mark® and other Certification or Accreditation Marks shall enhance confidence of customers in the Client's certified management system and the respective performance. These marks are frequently used on company stationery, in brochures, the Internet, at exhibitions, on vehicles or in advertisements and are directly associated with the certified organization and its management system, processes or products. The use of certificates and marks is restricted to the scope and the period of validity of the certification and they shall not be used on a product nor product packaging nor in any other way that may be interpreted as denoting product conformity.

3.7 Quyền sử dụng Chứng nhận và Nhãn hiệu

Với chứng nhận DQS hợp lệ, Khách hàng có quyền sử dụng chứng chỉ, các nhãn hiệu chứng nhận tương ứng và trong một số trường hợp, các nhãn hiệu công nhận cho mục đích quảng cáo theo các quy tắc liên quan được công bố trên [trang web của DQS](#).

Việc được quyền sử dụng Dấu chứng nhận quản lý hệ thống có bản quyền, Dấu hiệu công ty đã đăng ký UL và các Nhãn hiệu chứng nhận ho khác sẽ nâng cao niềm tin của người tiêu dùng vào hệ thống quản lý được chứng nhận của Khách hàng. Những dấu hiệu này thường được sử dụng trên văn phòng phẩm của công ty, trong tài liệu quảng cáo, Internet, tại các cuộc triển lãm, trên phương tiện hoặc trong quảng cáo và được liên kết trực tiếp với tổ chức được chứng nhận và hệ thống quản lý, quy trình hoặc sản phẩm của tổ chức đó. Việc sử dụng chứng chỉ và nhãn hiệu được giới hạn trong phạm vi và thời hạn hiệu lực của chứng nhận và chúng không được sử dụng trên sản phẩm cũng như bao bì sản phẩm cũng như theo bất kỳ cách nào khác có thể được hiểu là biểu thị sự phù hợp của sản phẩm.

3.8 Complaints

Every Client of DQS has the right to have services performed within the agreed scope in such a way that all reasonable expectations and requirements are fulfilled. In case of non-fulfillment, the Client is entitled to file a complaint with the respective DQS Company. DQS will request information necessary for analysis and improvement.

3.8 Khiếu nại

Mọi Khách hàng của DQS đều có quyền thực hiện các dịch vụ trong phạm vi đã thỏa thuận theo cách mà tất cả các kỳ vọng và yêu cầu hợp lý đều được đáp ứng. Trong trường hợp không hoàn thành, Khách hàng có quyền gửi khiếu nại đến Công ty DQS tương ứng. DQS sẽ yêu cầu thông tin cần thiết để phân tích và cải tiến.

3.9 Appeals

If a Client does not agree with a specific certification decision, Client may submit a written appeal and request reconsideration of the decision. A separate impartial technical reviewer of the respective DQS Certification Body, not involved in the conduct of the audit and the initial decision, makes the final decision on an appeal. The management of the DQS Certification Body is always informed about the status during the appeal process.

3.9 Kháng nghị

Nếu Khách hàng không đồng ý với một quyết định chứng nhận cụ thể, Khách hàng có thể gửi đơn khiếu nại bằng văn bản và yêu cầu xem xét lại quyết định. Người đánh giá kỹ thuật khách quan riêng biệt của Tổ chức chứng nhận DQS tương ứng, không tham gia vào việc tiến hành đánh giá và quyết định ban đầu, sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về kháng nghị. Ban quản lý của Tổ chức chứng nhận DQS luôn được thông báo về tình trạng trong quá trình kháng nghị.

4. Rights and Obligations of DQS

Quyền và nghĩa vụ của DQS

4.1. Auditing of Management Systems

DQS verifies the conformity and effectiveness of Client's certified management system, processes or products by performing regular audits (usually on a semi-annual or annual basis). For these audit purposes DQS has the right to access Client's facilities within the framework of planned audit visits, observe operations, inspect processes, products and services, interview employees and representatives, review documents and pertinent records, and to collect information with other audit techniques in order to get sufficient objective evidence upon which to base a certification decision. Should DQS receive information from third parties, which dispute the conformity or effectiveness of a management system, process or product, which DQS has certified, it is entitled to perform additional, non-routine audits after consulting with Client. In legally regulated areas, DQS is entitled to perform additional, unannounced audits, whenever justified.

4.1. Đánh giá hệ thống quản lý

DQS xác minh sự phù hợp và hiệu quả của hệ thống quản lý, quy trình hoặc sản phẩm được chứng nhận của Khách hàng bằng cách thực hiện đánh giá thường xuyên (thường là nửa năm hoặc hàng năm). Đối với các mục đích đánh giá này, DQS có quyền tiếp cận các cơ sở của Khách hàng trong khuôn khổ các chuyến thăm đánh giá theo kế hoạch, quan sát hoạt động, kiểm tra quy trình, sản phẩm và dịch vụ, phỏng vấn nhân viên và đại diện, xem xét tài liệu và hồ sơ thích hợp, và thu thập thông tin bằng các kỹ thuật kiểm toán khác trong để có đủ bằng chứng khách quan làm căn cứ đưa ra quyết định chứng nhận. Nếu DQS nhận được thông tin từ bên thứ ba, bên tranh chấp sự phù hợp hoặc hiệu quả của hệ thống quản lý, quy trình hoặc sản phẩm mà DQS đã chứng nhận, thì DQS có quyền thực hiện các cuộc đánh giá bổ sung, không thường xuyên sau khi tham khảo ý kiến của Khách hàng. Trong các khu vực được quy định pháp luật, DQS có quyền thực hiện các cuộc đánh giá bổ sung, không báo trước, bất cứ khi nào được chứng minh.

4.2. Accreditation and Authorization

DQS Certification Bodies are authorized by various accreditation bodies and other Governmental and Non-Governmental Authorities or Program Owners to issue audit reports and certificates according to various standards and specifications. This includes the obligation to allow employees or auxiliary persons of these bodies to participate in audits. According to the applicable accreditation and authorization rules, DQS allows these individuals access to both its own documents and client-related data, subject to the confidentiality requirements set forth herein. In addition, whenever individual standards or specifications explicitly require, client-related data and audit results are passed on to these bodies. By accepting these Audit and Certification Regulations the Client consents to the applicable accreditation and authorization requirements in their current version (e.g. ISO/IEC 17021-1 or ISO/IEC 17065), including all of the foregoing.

DQS Certification Bodies are entitled to delegate the provision of all or part of the Services, with exception of any certification decisions, to other DQS offices, an agent or a subcontractor. Whenever certificates are issued by a DQS Certification Body, other than the Client's local DQS partner, all relevant rights and obligations herein apply equally to the DQS Certification Body and the local service provider.

4.2. Công nhận và Ủy quyền

Các Tổ chức Chứng nhận DQS được các cơ quan công nhận khác nhau và các Cơ quan Chính phủ và Phi Chính phủ khác hoặc Chủ chương trình ủy quyền phát hành các báo cáo và chứng chỉ đánh giá theo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật khác nhau. Điều này bao gồm nghĩa vụ cho phép nhân viên hoặc người phụ trợ của các cơ quan này tham gia vào các cuộc đánh giá. Theo các quy tắc công nhận và ủy quyền hiện hành, DQS cho phép những cá nhân này truy cập vào cả tài liệu của chính mình và dữ liệu liên quan đến khách hàng, tuân theo các yêu cầu bảo mật được nêu trong tài liệu này. Ngoài ra, bất cứ khi nào các tiêu chuẩn hoặc thông số kỹ thuật riêng lẻ yêu cầu rõ ràng, dữ liệu liên quan đến khách hàng và kết quả đánh giá sẽ được chuyển cho các cơ quan này. Bằng cách chấp nhận các Quy định đánh giá và chứng nhận này, Khách hàng đồng ý với các yêu cầu công nhận và ủy quyền hiện hành trong phiên bản hiện tại của họ (ví dụ: ISO / IEC 17021-1 hoặc ISO / IEC 17065), bao gồm tất cả những điều đã nêu ở trên.

Tổ chức chứng nhận DQS có quyền ủy quyền việc cung cấp tất cả hoặc một phần Dịch vụ, ngoại trừ bất kỳ quyết định chứng nhận nào, cho các văn phòng DQS khác, đại lý hoặc nhà thầu phụ. Bất cứ khi nào chứng chỉ được cấp bởi Tổ chức chứng nhận DQS, không phải là đối tác DQS địa phương của Khách hàng, tất cả các quyền và nghĩa vụ liên quan ở đây đều áp dụng như nhau cho Tổ chức chứng nhận DQS và nhà cung cấp dịch vụ địa phương

4.3 Assignment of Auditors

The assignment of competent auditors is the sole responsibility of DQS. DQS agrees to use only auditors, who are qualified for the task based on their technical qualification, their experience and their personal abilities. Auditors shall be authorized for the required standard(s) or specification(s) and will have appropriate experience in Client's area of operation as well as in management and auditing. In many cases, DQS may assign an audit team, comprised of two or more auditors to a specific audit or certification process. On request, DQS will submit a short CV of the selected auditor to the Client.

Should an auditor become unavailable before or during the audit, DQS will strive to provide a suitable replacement auditor, as feasible.

4.3 Phân công kiểm toán viên

Việc chỉ định các đánh giá viên có năng lực là trách nhiệm duy nhất của DQS. DQS đồng ý chỉ sử dụng các đánh giá viên đủ điều kiện cho nhiệm vụ dựa trên trình độ kỹ thuật, kinh nghiệm và năng lực cá nhân của họ. Đánh giá viên phải được ủy quyền đối với (các) tiêu chuẩn hoặc (các) thông số kỹ thuật bắt buộc và sẽ có kinh nghiệm thích hợp trong lĩnh vực hoạt động của Khách hàng cũng như trong quản lý và kiểm toán. Trong nhiều trường hợp, DQS có thể chỉ định một nhóm đánh giá, bao gồm hai hoặc nhiều đánh giá viên vào một quá trình đánh giá hoặc chứng nhận cụ thể. Theo yêu cầu, DQS sẽ gửi cho Khách hàng một bản CV ngắn của đánh giá viên đã chọn.

Nếu không có đánh giá viên trước hoặc trong khi đánh giá, DQS sẽ cố gắng cung cấp đánh giá viên thay thế phù hợp, nếu khả thi.

4.4 Scheduling of Audits

DQS has the right and the obligation to schedule audits of the Client's management system, processes or products. Audits shall be scheduled at the mutual convenience of both parties within the time frames mandated by the applicable requirements. Audit dates shall be agreed upon in writing. Once confirmed such audit dates are binding. Individual audit agreements may include provisions for compensation for canceling or postponing confirmed audits.

Certification may also include, depending on the standard, unannounced audits, which are either completely unannounced or announced on short notice. If an unannounced audit cannot be performed due to reasons the Client is accountable for (denial of entrance) DQS may charge the costs actually incurred by preparing for the unannounced audit to the Client's account. The certified site has to take the necessary steps to ensure access is granted to the auditor in the event of an unannounced audit.

4.4 Lập kế hoạch đánh giá

DQS có quyền và nghĩa vụ lên lịch kiểm tra hệ thống quản lý, quy trình hoặc sản phẩm của Khách hàng. Các cuộc đánh giá phải được lập lịch trình thuận tiện cho cả hai bên trong khung thời gian được yêu cầu bởi các yêu cầu hiện hành. Ngày đánh giá phải được thoả thuận bằng văn bản. Sau khi xác nhận ngày đánh giá như vậy là ràng buộc. Các thoả thuận đánh giá riêng lẻ có thể bao gồm các điều khoản bồi thường cho việc hủy bỏ hoặc hoãn các cuộc đánh giá đã được xác nhận.

Việc chứng nhận cũng có thể bao gồm, tùy thuộc vào tiêu chuẩn, các cuộc đánh giá không báo trước, hoàn toàn không được báo trước hoặc được công bố trong thời gian ngắn. Nếu một cuộc đánh giá không báo trước không thể được thực hiện vì lý do Khách hàng chịu trách nhiệm về việc (từ chối tham gia) DQS có thể tính các chi phí thực tế phát sinh do chuẩn bị cho cuộc đánh giá không báo trước vào tài khoản của Khách hàng. Địa điểm được chứng nhận phải thực hiện các bước cần thiết để đảm bảo đánh giá viên được cấp quyền truy cập trong trường hợp đánh giá không báo trước.

4.5 Issuance of reports and certificates

DQS shall issue audit reports and a DQS Certificate (herein referred to as "Certificate") and deliver it to Client upon Client's fulfillment of all certification requirements and contractual obligations. The certification decision is the sole responsibility of the DQS Certification Body, based on the auditors' recommendation for issue and all audit results, as recorded or referenced in the audit report. Any recommendation given in a report is not binding for the DQS Certification Body. The report and the certificates remain in the property of DQS; DQS grants to the client the right to use them in accordance with this Regulations. DQS certificates are valid for a limited period of time, usually a maximum of three years, commencing from the date of issuance.

4.5 Phát hành báo cáo và chứng chỉ

DQS sẽ phát hành báo cáo đánh giá và Giấy chứng nhận DQS (sau đây gọi là "Chứng chỉ") và giao nó cho Khách hàng khi Khách hàng hoàn thành tất cả các yêu cầu chứng nhận và nghĩa vụ hợp đồng. Quyết định chứng nhận là trách nhiệm duy nhất của Tổ chức chứng nhận DQS, dựa trên khuyến nghị của kiểm toán viên về vấn đề và tất cả các kết quả đánh giá, như được ghi lại hoặc tham chiếu trong báo cáo đánh giá. Bất kỳ khuyến nghị nào được đưa ra trong báo cáo đều không ràng buộc đối với Tổ chức chứng nhận DQS. Báo cáo và các chứng chỉ vẫn thuộc tài sản của DQS; DQS cấp cho khách hàng có quyền sử dụng chúng theo Quy định này.

4.6 Confidentiality and Data Protection

DQS commits itself to protect the confidentiality of all confidential information and personal data (e.g. according to article 4 GDPR and other applicable legal requirements) of Client and its employees that is not publicly available and that is made available to DQS in the context of its activities on Client's premises, whether this information relates to internal matters of Client or to its business relations. This also applies to the verbal and written results of the audit. DQS will disclose confidential information to third parties only with the written authorization of Client, unless legally required or explicitly provided otherwise in these Audit and Certification Regulations. These commitments also apply after termination of the contract. In some sector certification schemes, part of the audit and client data are mandatorily handled in applications provided by the scheme owner (e.g. automotive, aerospace, food schemes); Client consents to this. Unless otherwise required by the relevant Accreditation Body or by law, DQS retains in its archive records associated with audits and certifications for a minimum of two certification cycles (usually six years). Applicable national or international legal requirements (e.g. from the GDPR) are fully taken into account. At the end of the minimum archive period, DQS retain or dispose of the materials at its discretion, unless instructed otherwise by the Client; fees for carrying out such instructions will be invoiced to the Client.

4.6 Bảo mật và bảo vệ dữ liệu

DQS cam kết bảo vệ tính bí mật của tất cả thông tin bí mật và dữ liệu cá nhân (ví dụ: theo điều 4 GDPR và các yêu cầu pháp lý hiện hành khác) của Khách hàng và nhân viên của Khách hàng mà không được công bố công khai và được cung cấp cho DQS trong bối cảnh hoạt động của mình tại cơ sở của Khách hàng, cho dù thông tin này liên quan đến các vấn đề nội bộ của Khách hàng hoặc các quan hệ kinh doanh của Khách hàng. Điều này cũng áp dụng cho các kết quả đánh giá bằng lời nói và văn bản. DQS sẽ chỉ tiết lộ thông tin bí mật cho bên thứ ba khi có sự ủy quyền bằng văn bản của Khách hàng, trừ khi được yêu cầu hợp pháp hoặc có quy định rõ ràng khác trong Quy định về Kiểm tra và Chứng nhận này. Các cam kết này cũng được áp dụng sau khi chấm dứt hợp đồng. Trong một số chương trình chứng nhận ngành, một phần dữ liệu đánh giá và khách hàng được bắt buộc xử lý trong các ứng dụng do chủ chương trình cung cấp (ví dụ: chương trình ô tô, hàng không vũ trụ, thực phẩm); Khách hàng đồng ý với điều này.

Trừ khi có yêu cầu khác của Cơ quan công nhận liên quan hoặc theo luật, DQS sẽ lưu giữ hồ sơ lưu trữ liên quan đến đánh giá và chứng nhận trong tối thiểu hai chu kỳ chứng nhận (thường là sáu năm). Các yêu cầu pháp lý quốc gia hoặc quốc tế có thể áp dụng (ví dụ như từ GDPR) được tính đến đầy đủ. Vào cuối thời hạn lưu trữ tối thiểu, DQS sẽ giữ lại hoặc xử lý tài liệu theo quyết định của mình, trừ khi Khách hàng có hướng dẫn khác; phí thực hiện các hướng dẫn đó sẽ được lập hóa đơn cho Khách hàng.

4.7 Publicity

DQS is entitled to maintain and publish a register of all Clients holding a current DQS certification. This publication contains the name and address of the certified organization as well as the scope and reference standard/specification and certification status. Client hereby consents to the publication of such information hereunder as well as to the publication of the same data into mandatory national and international databases managed by country authorities, accreditation bodies or program owners. Additionally, in the course of order processing customer data are stored and processed in external databases of scheme owners. The Client agrees with the acceptance of the offer that customer data can be stored, accessed and viewed by third parties in the corresponding databases.

4.7 Tính công khai

DQS được quyền duy trì và xuất bản danh sách tất cả các Khách hàng có chứng chỉ DQS hiện tại. Ấn phẩm này chứa tên và địa chỉ của tổ chức được chứng nhận cũng như phạm vi và tiêu chuẩn / đặc điểm kỹ thuật tham chiếu và tình trạng chứng nhận. Khách hàng đồng ý với việc xuất bản thông tin dưới đây cũng như việc xuất bản cùng một dữ liệu vào cơ sở dữ liệu quốc gia và quốc tế bắt buộc được quản lý bởi các cơ quan quốc gia, cơ quan công nhận hoặc chủ sở hữu chương trình. Ngoài ra, trong quá trình xử lý đơn đặt hàng, dữ liệu khách hàng được lưu trữ và xử lý trong cơ sở dữ liệu bên ngoài của chủ sở hữu chương trình. Khách hàng đồng ý với việc chấp nhận đề nghị rằng dữ liệu khách hàng có thể được lưu trữ, truy cập và xem bởi các bên thứ ba trong cơ sở dữ liệu tương ứng.

4.8 Electronic Communication

Notwithstanding the foregoing, Client hereby authorizes DQS to transmit unencrypted confidential information and other information securely through the Internet or a public network to e-mail addresses or other locations provided by Client. Client acknowledges that while DQS will take all reasonable measures to ensure secure transmission, DQS cannot guarantee the absolute privacy and confidentiality of such transmissions. Client agrees that DQS's secure transmission of confidential information via the Internet or other public network shall not be a breach of any confidentiality obligation under these Audit and Certification Regulations, and that DQS shall not be liable for any damages resulting from such transmissions, provided that such confidential information is handled with the same degree of care as DQS handles its own confidential information.

If Client hyperlinks to DQS's web site, Client agrees: (i) the information contained on DQS's web site belongs to DQS; (ii) the linking web site will transfer the user directly to DQS's web site as posted by DQS without imposing any frames, browser windows, or third-party content; and (iii) the linking web site may not state or imply that Client or its products or services are endorsed by DQS.

4.8 Giao tiếp điện tử

Bất kể những điều đã nói ở trên, Khách hàng cho phép DQS truyền các thông tin bảo mật chưa được mã hóa và các thông tin khác thông qua Internet hoặc mạng công cộng tới các địa chỉ e-mail hoặc các địa điểm khác do Khách hàng cung cấp một cách an toàn. Khách hàng nhận thức được rằng mặc dù DQS sẽ thực hiện mọi biện pháp hợp lý để đảm bảo việc truyền thông tin được an toàn, DQS không thể đảm bảo quyền riêng tư và tính bảo mật của những lần truyền như vậy. Khách hàng đồng ý rằng việc truyền thông tin bí mật của DQS qua Internet hoặc mạng công cộng khác sẽ không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào theo Quy định về Kiểm tra và Chứng nhận này và DQS sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào do việc truyền đó gây ra, với điều kiện là thông tin bí mật đó được xử lý với mức độ cẩn thận giống như DQS xử lý thông tin bí mật của riêng mình.

Nếu Khách hàng liên kết đến trang web của DQS, Khách hàng đồng ý: (i) thông tin có trên trang web của DQS thuộc về DQS; (ii) trang web liên kết sẽ chuyển người dùng trực tiếp đến trang web của DQS như được đăng bởi DQS mà không áp đặt bất kỳ khung, cửa sổ trình duyệt hoặc nội dung của bên thứ ba nào; và (iii) trang web liên kết không được nêu hoặc ngụ ý rằng Khách hàng hoặc các sản phẩm hoặc dịch vụ của Khách hàng được DQS xác nhận.

5. Certificates and Marks

Chứng chỉ và nhãn hiệu

5.1 Issuance of certificates and use of marks

The DQS Certification Body issues certificates confirming the conformity of the Client's management system, processes or product to selected national and international standards as well as to recognized industry- or customer-specific requirements, when the Client has demonstrated in an audit that all applicable requirements have been fulfilled. The Client is entitled to use the certificate and the related certification marks to promote confidence with business partners.

Upon issuance of a Certificate, an ongoing surveillance service will be established to ensure that conformity of the management system, processes or products is maintained continuously. The establishment and maintenance of certification is contingent upon the execution of the audit and certification agreement and the continued adherence to its terms and conditions by the Client.

Client agrees to cooperate with DQS in ascertaining the facts if it is reported that Client's management system, processes, products or services are not in conformance with regulatory, statutory, certification or other applicable requirements, including sharing such information as Client acquires regarding the reported nonconformance, and to take and report to DQS on any corrective action necessary.

Client agrees that the surveillance service, such as surveillance audits, and any special audits conducted by DQS are designed to serve only as a check on the means the Client exercises to determine conformance of its management system, processes or products with certification requirements, and that Client is in no way relieved of its responsibility for its management system, processes, products and services within the scope of certification.

Certificates and Certification Marks may not be transferred to successors in title or other organizations. After a certification has expired or has been suspended, withdrawn or annulled, Client must desist from any promotion or other use of the certification. Client agrees to return any physically issued certificates, following withdrawal or annulment; the right of retention is specifically excluded.

5.1 Cấp chứng chỉ và sử dụng nhãn hiệu

Tổ chức chứng nhận DQS cấp các chứng chỉ xác nhận sự phù hợp của hệ thống quản lý, quy trình hoặc sản phẩm của Khách hàng đối với các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đã chọn cũng như các yêu cầu cụ thể của ngành hoặc khách hàng được công nhận, khi Khách hàng đã chứng minh trong cuộc đánh giá rằng tất cả các yêu cầu hiện hành đều có đã được hoàn thành. Khách hàng có quyền sử dụng chứng chỉ và các nhãn hiệu chứng nhận liên quan để nâng cao sự tin cậy với các đối tác kinh doanh.

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, một dịch vụ giám sát liên tục sẽ được thiết lập để đảm bảo rằng sự phù hợp của hệ thống quản lý, các quá trình hoặc sản phẩm được duy trì liên tục. Việc thiết lập và duy trì chứng nhận phụ thuộc vào việc thực hiện thỏa thuận đánh giá và chứng nhận và việc Khách hàng tiếp tục tuân thủ các điều khoản và điều kiện của nó.

Khách hàng đồng ý hợp tác với DQS trong việc xác minh sự thật nếu có báo cáo rằng hệ thống quản lý, quy trình, sản phẩm hoặc dịch vụ của Khách hàng không tuân thủ các yêu cầu quy định, luật định, chứng nhận hoặc các yêu cầu áp dụng khác, bao gồm cả việc chia sẻ thông tin như Khách hàng có được về sự không phù hợp được báo cáo và thực hiện và báo cáo cho DQS về bất kỳ hành động khắc phục nào cần thiết.

Khách hàng đồng ý rằng dịch vụ giám sát, chẳng hạn như đánh giá giám sát và bất kỳ cuộc đánh giá đặc biệt nào do DQS thực hiện được thiết kế chỉ nhằm mục đích kiểm tra các phương tiện mà Khách hàng thực hiện để xác định sự phù hợp của hệ thống quản lý, quy trình hoặc sản phẩm của mình với các yêu cầu chứng nhận, và Khách hàng hoàn toàn không được miễn trách nhiệm đối với hệ thống quản lý, quy trình, sản phẩm và dịch vụ của mình trong phạm vi chứng nhận.

Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được chuyển giao cho người kế nhiệm chức danh hoặc các tổ chức khác. Sau khi chứng nhận hết hạn hoặc đã bị đình chỉ, bị thu hồi hoặc bị hủy bỏ, Khách hàng phải hủy bỏ bất kỳ chương trình khuyến mãi hoặc việc sử dụng chứng chỉ nào khác. Khách hàng đồng ý trả lại bất kỳ chứng chỉ nào đã được cấp về mặt vật lý, sau khi thu hồi hoặc hủy bỏ; quyền lưu giữ cụ thể bị loại trừ.

5.2 Non-issuance of Certificates

The DQS Certification Body may only issue Certificates if all requirements of the selected standard(s), specifications and contracts have been fulfilled following the audit (initial/re-audit). In case of non-fulfillment, the auditor documents the shortcomings in a nonconformity report and/or otherwise identifies the restraints, which shall be complied with in order for a certificate to be issued.

All non-conformances or restraints shall be eliminated prior to the issuance of a DQS certificate. If necessary, DQS will repeat the audit partially or in full. If the non-conformances have not been eliminated or if the prerequisites for the granting of a certificate have not been achieved even after follow-up or special audit, the certification procedure will be concluded by the issuance of a report without a certificate.

5.2 Không cấp chứng chỉ

Tổ chức chứng nhận DQS chỉ có thể cấp Giấy chứng nhận nếu tất cả các yêu cầu của (các) tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật và hợp đồng đã chọn đã được đáp ứng sau khi đánh giá (đánh giá lần đầu / đánh giá lại). Trong trường hợp không đáp ứng, đánh giá viên ghi lại những thiếu sót trong báo cáo về sự không phù hợp và / hoặc xác định những hạn chế cần tuân thủ để được cấp chứng chỉ.

Tất cả sự không phù hợp hoặc hạn chế sẽ bị loại bỏ trước khi cấp chứng chỉ DQS. Nếu cần thiết, DQS sẽ lập lại đánh giá một phần hoặc toàn bộ. Nếu sự không phù hợp vẫn chưa được loại bỏ hoặc nếu các điều kiện tiên quyết để cấp chứng chỉ không đạt được ngay cả sau khi theo dõi hoặc đánh giá đặc biệt, thì thủ tục chứng nhận sẽ được kết thúc bằng việc phát hành một báo cáo mà không cần chứng chỉ.

5.3 Suspension, Withdrawal and Annulment of a Certificate

Đình chỉ, Thu hồi và Hủy bỏ Chứng chỉ

5.3.1 Suspension

The DQS Certification Body is entitled to temporarily suspend a Certificate if Client violates certification, contractual or financial obligations towards DQS, including but not limited to:

- Corrective actions have not been demonstrably and effectively implemented within the agreed-upon time frame;
- The schedule of audits suggested by DQS for audit(s) necessary for the maintenance of the certification have not been complied with and the prescribed frequency since the previous audit has thereby been exceeded;
- DQS has not been informed in a timely manner about planned changes to the management system, special incidents or product recall (see 3.3) or other changes, which affect the conformity with the standard or specification which forms the basis for the audit;
- Relocation of the certified site/installation without previous notification to DQS;
- A DQS certificate or a certification symbol has been used in a misleading or unauthorized manner;
- Due payments for audit and certifications services have not been made timely after at least one written reminder.

The DQS Certification Body is also entitled to suspend a certificate if significant breaches of accreditation rules become known after the certification decision and in cases of force majeure (see 6.6).

DQS will notify Client of a proposed suspension in writing. If the reasons for the proposed suspension are not eliminated within two weeks, DQS will inform Client in writing of the suspension of the Certificate stating the reasons as well as the corrective actions necessary for the certification to be reinstated.

Certificates are suspended for a restricted period (usually a maximum of 90 days). If the required measures have been implemented demonstrably and effectively by the established deadline, the suspension of the Certificate is cancelled. If the required measures have not been implemented within the established deadline, the DQS Certification Body may withdraw the Certificate as set forth below.

5.3.1 Đình chỉ

Tổ chức chứng nhận DQS có quyền tạm thời đình chỉ Chứng chỉ nếu Khách hàng vi phạm các nghĩa vụ chứng nhận, hợp đồng hoặc tài chính đối với DQS, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Các hành động khắc phục đã không được thực hiện một cách rõ ràng và hiệu quả trong khung thời gian đã thỏa thuận;
- Lịch trình đánh giá do DQS đề xuất cho (các) cuộc đánh giá cần thiết để duy trì chứng nhận đã không được tuân thủ và tần suất quy định kể từ lần đánh giá trước do đó đã bị vượt quá;
- DQS đã không được thông báo kịp thời về những thay đổi theo kế hoạch đối với hệ thống quản lý, sự cố đặc biệt hoặc việc thu hồi sản phẩm (xem 3.3) hoặc những thay đổi khác ảnh hưởng đến sự phù hợp với tiêu chuẩn hoặc đặc điểm kỹ thuật làm cơ sở cho cuộc đánh giá;
- Di dời địa điểm / cài đặt được chứng nhận mà không cần thông báo trước cho DQS;
- Chứng chỉ DQS hoặc ký hiệu chứng nhận đã được sử dụng theo cách gây hiểu lầm hoặc trái phép;
- Các khoản thanh toán đến hạn cho các dịch vụ đánh giá và chứng nhận không được thực hiện kịp thời sau ít nhất một lần nhắc nhở bằng văn bản.

Tổ chức chứng nhận DQS cũng có quyền đình chỉ chứng chỉ nếu biết được những vi phạm đáng kể các quy tắc công nhận sau quyết định chứng nhận và trong các trường hợp bất khả kháng (xem 6.6).

DQS sẽ thông báo cho Khách hàng về việc đình chỉ được đề xuất bằng văn bản. Nếu các lý do cho việc đình chỉ được đề xuất không được loại bỏ trong vòng hai tuần, DQS sẽ thông báo bằng văn bản cho Khách hàng về việc tạm dừng Chứng chỉ nêu rõ lý do cũng như các hành động khắc phục cần thiết để chứng nhận được khôi phục.

Chứng chỉ bị đình chỉ trong một khoảng thời gian hạn chế (thường là tối đa 90 ngày). Nếu các biện pháp được yêu cầu đã được thực hiện một cách rõ ràng và hiệu quả trước thời hạn đã thiết lập, thì việc đình chỉ Giấy chứng nhận sẽ bị hủy bỏ. Nếu các biện pháp được yêu cầu không được thực hiện trong thời hạn đã thiết lập, Tổ chức Chứng nhận DQS có thể thu hồi Giấy chứng nhận theo quy định dưới đây.

5.3.2 Withdrawal

The DQS Certification Body is entitled to withdraw Certificates or to declare them invalid upon written notice to Client if:

- The suspension period of the Certificate has been exceeded
- The conformity of the management system, processes or products with the standard or specification on which it is based is not ensured or Client is not willing or able to eliminate nonconformities;
- Client continues to use the certification for promotion following the suspension of the Certificate;
- Client uses the certification in such a way as to undermine the reputation of the DQS Certification Body or DQS;
- The preconditions which led to issuing the Certificate no longer apply;
- Client files any voluntary or involuntary petition in bankruptcy;
- Client effectively terminates its contractual relationship with DQS.

5.3.2 Thu hồi Chứng chỉ

Tổ chức chứng nhận DQS có quyền thu hồi Chứng chỉ hoặc tuyên bố chúng không hợp lệ khi có thông báo bằng văn bản cho Khách hàng nếu:

- Đã quá thời hạn đình chỉ của Chứng chỉ
- Không đảm bảo sự phù hợp của hệ thống quản lý, các quá trình hoặc sản phẩm với tiêu chuẩn hoặc đặc điểm kỹ thuật dựa trên đó hoặc Khách hàng không sẵn sàng hoặc không thể loại bỏ sự không phù hợp;
- Khách hàng tiếp tục sử dụng chứng chỉ để thăng hạng sau khi Chứng chỉ bị đình chỉ;
- Khách hàng sử dụng chứng nhận theo cách để làm giảm uy tín của Tổ chức chứng nhận DQS hoặc DQS;
- Các điều kiện tiên quyết dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận không còn được áp dụng;
- Khách hàng nộp bất kỳ đơn yêu cầu tự nguyện hoặc không tự nguyện nào về việc phá sản;
- Khách hàng chấm dứt quan hệ hợp đồng với DQS một cách hiệu quả.

5.3.3 Annulment

The DQS Certification Body is entitled to annul Certificates, or retroactively declare them invalid, if:

- It subsequently turns out that the preconditions required for issuance of the Certificate had not in fact been fulfilled;
- Client has compromised the certification procedure so that the objectivity, neutrality or independence of the audit results are, in the judgment of DQS, in question.

5.3.3 Bãi bỏ

Tổ chức chứng nhận DQS có quyền hủy bỏ Chứng chỉ hoặc tuyên bố chúng không hợp lệ trở về trước, nếu:

- Sau đó, hóa ra các điều kiện tiên quyết cần thiết để được cấp Giấy chứng nhận trên thực tế đã không được đáp ứng;
- Khách hàng đã vi phạm thủ tục chứng nhận để tính khách quan, trung lập hoặc độc lập của kết quả đánh giá, theo đánh giá của DQS, được đề cập.

6. Miscellaneous Các điều khác

6.1 No Partnership or Agency

The Parties acknowledge that DQS provides the Services to the Client as an independent contractor and that the Contract does not create any partnership, agency, employment or fiduciary relationship between DQS and the Client.

Client acknowledges that DQS neither takes the place of Client or any third party, nor releases them from any of their obligations, nor otherwise assumes, abridges, abrogates or undertakes to discharge any duty of Client to any third party or that of any third party to Client.

6.1 Không có quan hệ đối tác hoặc đại lý

Các Bên thừa nhận rằng DQS cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng với tư cách là một nhà thầu độc lập và Hợp đồng không tạo ra bất kỳ mối quan hệ đối tác, đại lý, việc làm hoặc ủy thác nào giữa DQS và Khách hàng.

Khách hàng thừa nhận rằng DQS không thay thế Khách hàng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, cũng không giải phóng họ khỏi bất kỳ nghĩa vụ nào của họ, cũng không giả định, rút gọn, bãi bỏ hoặc cam kết thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng đối với bất kỳ bên thứ ba nào hoặc của bất kỳ bên thứ ba nào đối với Khách hàng.

6.2 Limitation of liability and indemnity

DQS exercises the skill, due care and diligence in the performance of the services as it may be reasonably expected of a reputable provider of similar services and accepts responsibility for damages only in cases of proven negligence.

Nothing in these Regulations shall exclude or limit the liability of DQS to the Client for death or personal injury or for fraud or any other matter resulting from DQS' negligence for which it would be illegal to exclude or limit its liability.

Unless otherwise agreed, the total liability of DQS to the Client in respect of any claim for loss, damage or expense of any nature shall be limited, in respect of any one event or series of connected events, to an amount equal to the double of fees paid to DQS under the contract.

DQS shall have no liability for claim for loss, damage or expense unless arbitral proceedings are commenced within one year after the date of the performance by DQS of the service that gives rise to the claim or in the event of any alleged non-performance within one year of the date when such service should have been completed.

6.2 Giới hạn trách nhiệm và bồi thường

DQS thực hiện kỹ năng, sự cẩn thận và siêng năng trong việc thực hiện các dịch vụ vì nó có thể được mong đợi một cách hợp lý từ một nhà cung cấp dịch vụ tương tự có uy tín và chỉ chấp nhận trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp sơ suất đã được chứng minh.

Không có quy định nào trong các Quy định này sẽ loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm của DQS đối với Khách hàng đối với trường hợp tử vong hoặc thương tật cá nhân hoặc gian lận hoặc bất kỳ vấn đề nào khác do sơ suất của DQS mà việc loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý của DQS sẽ là bất hợp pháp.

Trừ khi có thỏa thuận khác, tổng trách nhiệm của DQS đối với Khách hàng đối với bất kỳ khiếu nại nào về tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí thuộc bất kỳ bản chất nào sẽ được giới hạn, đối với bất kỳ một sự kiện hoặc chuỗi sự kiện được kết nối nào, với số tiền bằng gấp đôi phí trả cho DQS theo hợp đồng.

DQS sẽ không có trách nhiệm đối với yêu cầu bồi thường đối với mất mát, thiệt hại hoặc chi phí trừ khi thủ tục trọng tài được bắt đầu trong vòng một năm sau ngày DQS thực hiện dịch vụ làm phát sinh khiếu nại hoặc trong trường hợp có bất kỳ cáo buộc không thực hiện trong một năm của ngày mà lễ ra dịch vụ đó đã được hoàn thành.

6.3 No assignment

Unless not expressly regulated differently or agreed in writing by the parties, the contract is personal to the parties and neither party may assign, transfer, charge, mortgage, subcontract, or deal in any other manner with any or all of its rights and obligations under the Contract. Each party confirms it is acting on its own behalf and not for the benefit of any other person.

Notwithstanding the before mentioned, DQS may assign, transfer or subcontract any or all of its rights and obligations under the contract to a DQS affiliated company and partners or any of their agents.

6.3 Không chuyển nhượng

Trừ khi không được quy định rõ ràng khác hoặc được các bên đồng ý bằng văn bản, hợp đồng là cá nhân của các bên và không bên nào được chuyển nhượng, tính phí, thế chấp, hợp đồng phụ hoặc giao dịch theo bất kỳ cách nào khác với bất kỳ hoặc tất cả các quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Mỗi bên xác nhận rằng họ đang hành động nhân danh mình và không vì lợi ích của bất kỳ người nào khác.

Bất chấp những điều đã đề cập ở trên, DQS có thể chuyển nhượng, hoặc ký hợp đồng phụ bất kỳ hoặc tất cả các quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng cho một công ty liên kết của DQS và các đối tác hoặc bất kỳ đại lý nào của họ.

6.4 Code of Ethics and Anti Bribery and Corruption Policy

DQS conducts its business strictly in accordance with the principles laid down in its Code of Ethics, which also contains the Anti Bribery and Corruption Policy. The DQS Code of Ethics may be found at the [DQS website](#).

DQS employees, agents and other representatives are prohibited from giving or receiving money or gifts, which could be construed as bribes, or entering into arrangements that are construed as corrupt practices. DQS maintains in place during the entire term of the Contract policies and procedures, and will enforce them where appropriate, to ensure compliance with the aforementioned.

6.4 Quy tắc Đạo đức và chính sách chống hối lộ và tham nhũng

DQS thực hiện hoạt động kinh doanh của mình theo đúng các nguyên tắc được quy định trong Quy tắc Đạo đức của mình, trong đó cũng có Chính sách Chống Hối lộ và Tham nhũng. Bạn có thể tìm thấy Quy tắc Đạo đức của DQS tại trang web của DQS.

Nhân viên, đại lý và các đại diện khác của DQS bị cấm đưa hoặc nhận tiền hoặc quà tặng, có thể được hiểu là hối lộ hoặc tham gia vào các thỏa thuận được hiểu là hành vi tham nhũng. DQS duy trì trong toàn bộ thời hạn của các chính sách và thủ tục của Hợp đồng, và sẽ thực thi chúng khi thích hợp, để đảm bảo tuân thủ những điều đã đề cập ở trên.

7. Disputes

Unless specifically agreed otherwise, all disputes arising out or in connection with these Regulations shall be governed by the laws of the country of domicile of the DQS Certification Body and be finally settled under the Rules of Arbitration of the International Chamber of Commerce by one or more arbitrators appointed in accordance with the said rules. The arbitration shall take place in Paris (France) and be conducted in the German or English language.

7. Tranh chấp

Trừ khi có thỏa thuận cụ thể khác, tất cả các tranh chấp phát sinh hoặc liên quan đến các Quy định này sẽ được điều chỉnh bởi luật của quốc gia đặt trụ sở của Tổ chức chứng nhận DQS và cuối cùng sẽ được giải quyết theo Quy tắc Trọng tài của Phòng Thương mại Quốc tế bởi một hoặc nhiều các trọng tài viên được chỉ định phù hợp với các quy tắc đã nói. Trọng tài sẽ diễn ra tại Paris (Pháp) và được tiến hành bằng tiếng Đức hoặc tiếng Anh.

8. Additional Program Requirements

For some sector specific management system or product certification and audit services, additional mandatory program requirements may apply, including but not limited. These “program requirements” are available at <https://dqsglobal.com/intl/>.

Automotive Sector:	Annex Automotive
Aerospace Sector:	Annex Aerospace
DQS GmbH - Railway Sector:	Annex IRIS
DQS Inc. - Telecommunication Sector:	Annex TL9000
DQS MED programs:	DQS Audit and Certification regulations of DQS Medizinprodukte GmbH and its supplements
DQS CFS programs:	Annex DQS CFS GmbH: Specific Conditions for the Assessment of Management System and Product Certification
Chinese Market:	Specific Conditions for activities on the Chinese market as defined by Chinese governmental authorities (E.g. CNCA)

8. Yêu cầu chương trình bổ sung

Đối với một số hệ thống quản lý cụ thể trong lĩnh vực hoặc dịch vụ đánh giá và chứng nhận sản phẩm, các yêu cầu chương trình bắt buộc bổ sung có thể được áp dụng, bao gồm nhưng không giới hạn. Những "yêu cầu chương trình" này có sẵn tại <https://dqsglobal.com/intl/>.

Lĩnh vực ô tô:	Phụ lục Ô tô
Lĩnh vực hàng không vũ trụ:	Phụ lục hàng không vũ trụ
DQS GmbH - Lĩnh vực đường sắt:	Phụ lục IRIS
DQS Inc. - Lĩnh vực viễn thông:	Phụ lục TL9000
Các chương trình DQS MED:	Các quy định về Đánh giá và Chứng nhận DQS của DQS Medizinprodukte GmbH và các chất bổ sung của nó
Các chương trình CFS của DQS:	Phụ Lục DQS CFS GmbH: Các điều kiện cụ thể để đánh giá hệ thống quản lý và chứng nhận sản phẩm
Thị trường Trung Quốc:	Các điều kiện cụ thể cho các hoạt động trên thị trường Trung Quốc do cơ quan chính phủ Trung Quốc quy định (Ví dụ: CNCA)